

Ngày 31/12/2025	16,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.6%	-10.1%	3.9%

2025	
ROE	11.6%
	+/- YoY ▲ 3.1%

Q4/25	
DT thuần	33.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.80 ▲ 9.3%
	YoY ▲ 3.60 ▲ 12.2%

2025	
DT thuần	122
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.0 ▲ 12.9%

Q4/25	
LN gộp	6.16
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.29 ▲ 26.4%
	YoY ▲ 1.17 ▲ 23.4%

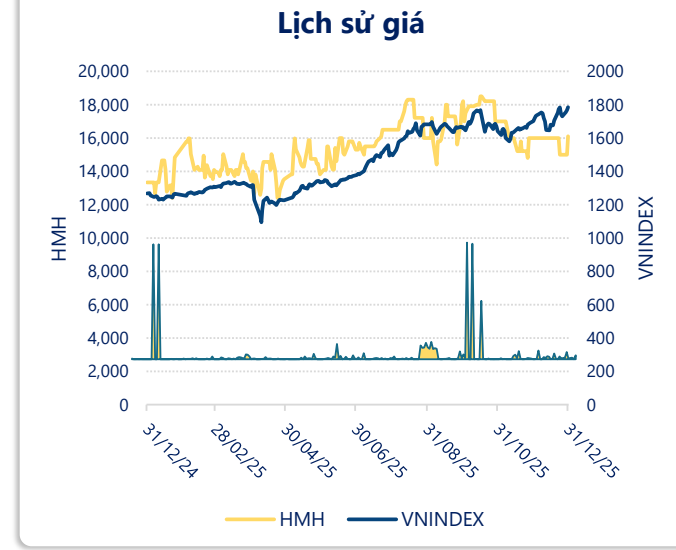
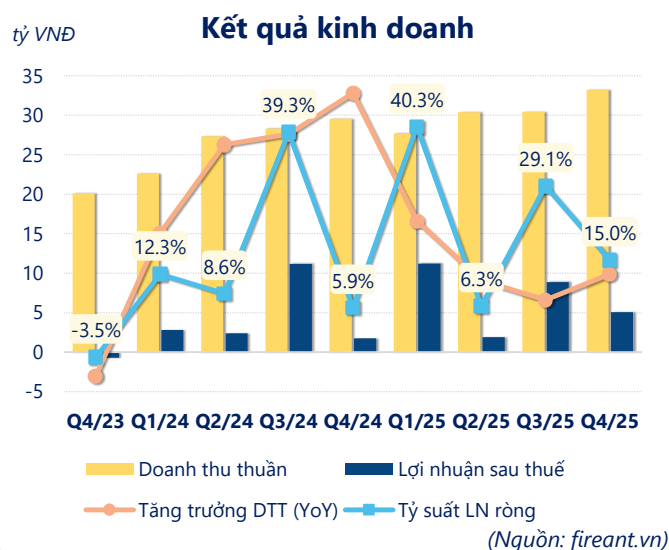
2025	
LN gộp	20.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.70 ▼ 3.0%

Q4/25	
LN thuần	4.96
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.91 ▼ 49.7%
	YoY ▲ 2.77 ▲ 126%

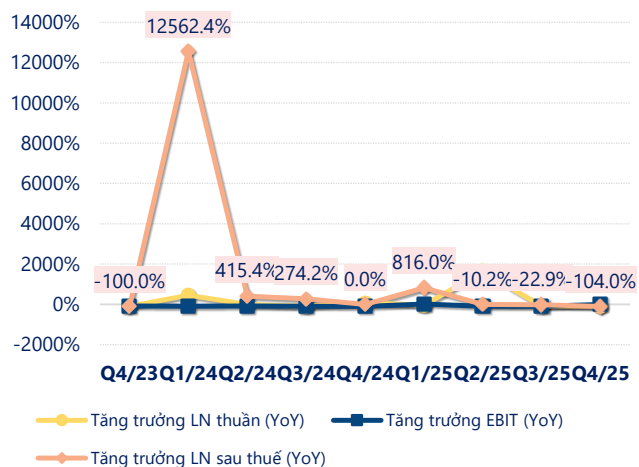
2025	
LN thuần	30.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.1 ▲ 50.0%

Q4/25	
LN sau thuế	5.04
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.83 ▼ 43.2%
	YoY ▲ 3.29 ▲ 188%

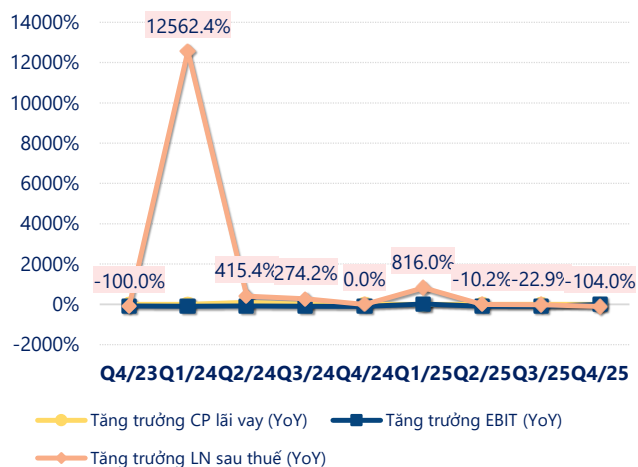
2025	
LN sau thuế	27.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.90 ▲ 49.1%



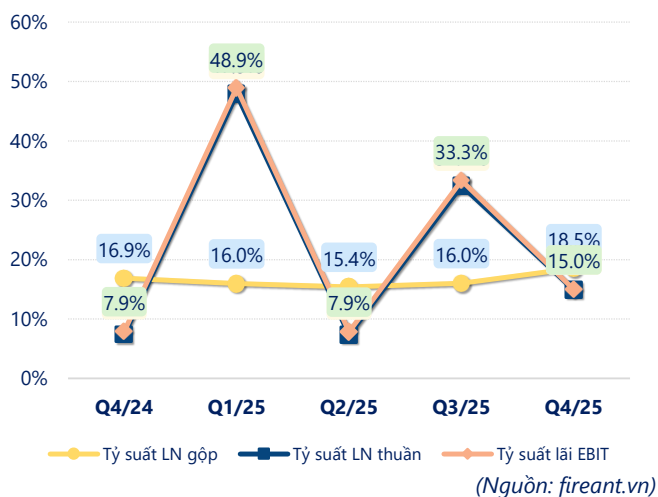
Tăng trưởng lợi nhuận



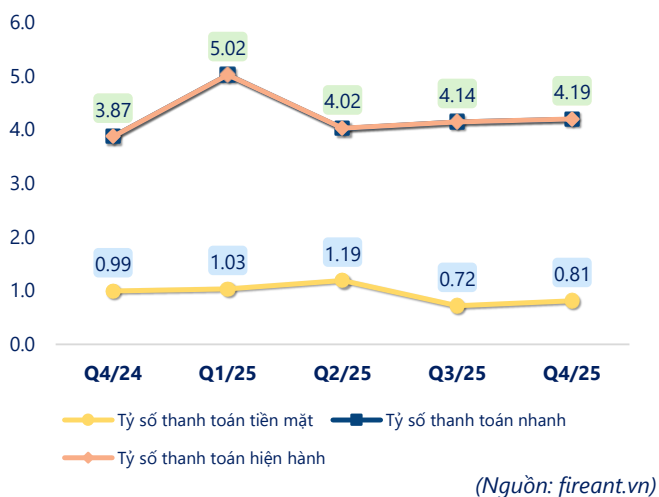
Tăng trưởng chi phí



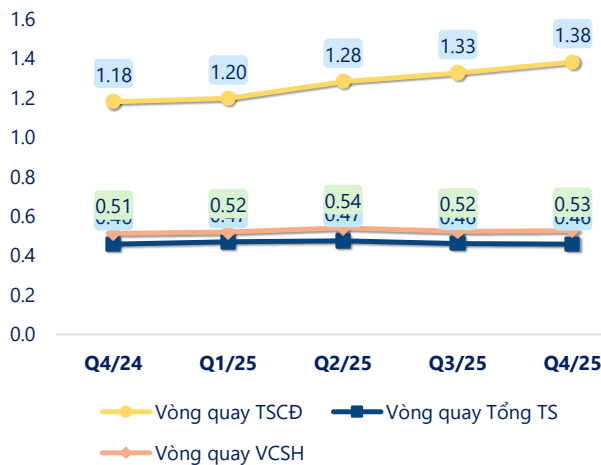
Tỷ suất lợi nhuận



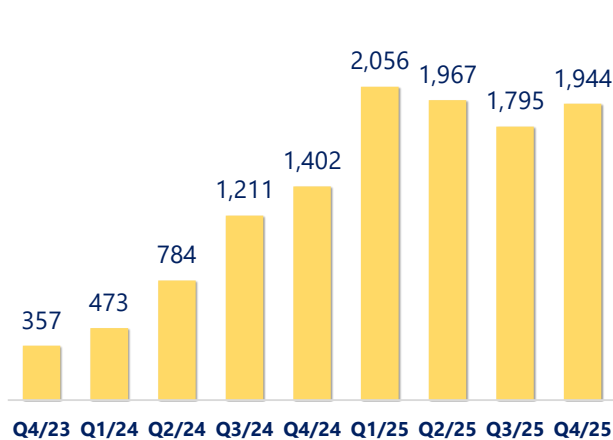
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	33.2	29.6	12.2%	122	108	12.9%
Giá vốn hàng bán	27.1	24.6	10.0%	102	87.1	16.6%
Lợi nhuận gộp	6.16	4.99	23.4%	20.1	20.8	-3.0%
Doanh thu HĐTC	5.19	4.19	23.9%	26.7	11.1	140%
Chi phí TC	4.27	4.00	6.7%	7.47	4.52	65.2%
Chi phí lãi vay	0.03	0.02	63.4%	0.17	0.02	716%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.12	2.98	-28.7%	9.02	7.14	26.4%
LN thuần từ HĐKD	4.96	2.19	126%	30.3	20.2	50.0%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.13	-118%	0.55	0.55	-0.1%
LN trước thuế	4.94	2.32	113%	30.9	20.8	48.7%
Lợi nhuận sau thuế	5.04	1.75	188%	27.0	18.1	49.1%
LNST của CĐ cty mẹ	4.98	1.76	183%	26.9	18.0	49.4%

(Nguồn: fireant.vn)

